TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số: **55**/2018/HSST
Ngày 12/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂK LĂK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Đình Long.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Mậu Tuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 50/2018/HSST ngày 05/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Văn H, s**inh ngày: 13/9/1998; Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Họ và tên cha: Nông Văn T, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Hồ Thị S, sinh năm: 1968; Hiện cùng làm nông và sinh sống tại thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nông Văn H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- *Người bị hại*: Anh Nông Văn T, sinh ngày 05/5/1999.
Trú tại: Thôn G, xã E, huyện , tỉnh Đăk Lăk *(Có mặt).*
- *Người làm chứng:*
+ Anh Đinh Đại T, sinh 1997; Nông Ngọc K, sinh 1992
Đồng trú tại: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(có mặt).*
+ Anh Nông Văn Đ, sinh năm 1988; anh Nông Văn H, sinh năm 1995.
Đồng trú tại: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(Vắng mặt).*
+ Anh Cao Quốc C, sinh năm 1997,
Trú tại: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 25/01/2018, Hoàng Đức T, trú tại thôn G, xã E rủ Nông Văn H, Nông Văn T, Nông Văn Đ, Hà Ngôn Khánh D, Cao Quốc C và Hoàng Đức T, cùng trú tại xã E, huyện K đến nhà uống rượu.

Đang uống rượu thì H và T thách thức vật tay, vật chân với nhau, đang vật thì xảy ra mâu thuẫn. H nói *"Giờ không vật nữa ra đường đánh nhau, ai thua thì mua bia về nhậu tiếp"*, T không đồng ý. Lúc sau H tiếp tục rủ T ra ngã ba đường đất cách nhà Hoàng Đức T khoảng 200 mét để nói chuyện. Tại đây, H và T tiếp tục xảy ra cãi nhau, H dùng tay xô vào người T, T ngã xuống đường và nhặt cây gậy gỗ đã khô dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 04cm để đánh H nhưng không trúng, H giật gậy và cầm bằng tay phải đánh 02 cái trúng vào đầu phía bên tai trái của T. T xông vào nên H vứt gậy rồi dùng tay đánh nhau với T cả hai vật nhau ngã xuống đất. Lúc này Đinh Đại T đi ngang qua thấy đánh nhau thì can ngăn, nên H và T không đánh nhau nữa. T được anh Nông Ngọc K chở đi Bệnh viện để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 689/PY-TgT ngày 05/6/2018 của trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nông Văn T bị chấn thương đầu, tổn thương vùng đầu, cổ và lưng không thấy sẹo và di chứng. Vật tác động: Cứng, tày, tỷ lệ thương tích 03%.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, truy tố Nông Văn H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Đang uống rượu, giữa bị cáo và T xảy ra mâu thuẫn, bị cáo rủ T ra ngoài đường để đánh nhau, T không đồng ý thì bị cáo nói T ra để nói chuyện. Tại đây, giữa bị cáo và T xảy ra cãi nhau, bị cáo xô T ngã xuống đường, T nhặt cây gậy gỗ dài khoảng 60cm để đánh bị cáo nhưng không trúng, nên bị cáo giật gậy và đánh 02 cái trúng vào đầu phía bên trái của T làm gậy gãy, hai bên xông vào dùng tay đánh và vật nhau ngã xuống đất, sau đó được mọi người can ngăn.

Phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng: Sau khi phân tích đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nông Văn H, theo bản bản cáo trạng số 54/CT - VKS ngày 03/10/2018.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt, Nông Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nông Văn H phải bồi thường cho bị hại Nông Văn T toàn bộ chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 7.300.000 đồng *(Bảy triệu ba trăm ngàn đồng)*.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Tiến Thịnh trình bày: Sau khi phân tích nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội, Luật sư cho rằng việc truy tố, xét xử bị cáo Nông văn H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử bị cáo với mức thấp nhất trong khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đề nghị.

Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo để áp dụng mức bồi thường cho hợp lý.

Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng cây gậy gỗ Cao su đánh vào đầu anh Nông Văn T gây thương tích 03% của bị cáo H đã cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi, cũng như hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tính mạng, sức khỏe của người khác thì bị pháp luật trừng trị thích đáng. Với ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác, do mâu thuẫn với nhau trong khi uống rượu, nên khoảng hơn 15^h00' ngày 25/01/2018, Nông Văn H gọi Nông Văn T ra đường để nói chuyện, tại đây H đã gây sự với T, khi thấy T nhặt cậy gậy gỗ Cao su để đánh thì H đoạt được và dùng cây gậy đánh vào đầu 02 cái, làm Nông Văn T tổn thương 03% sức khỏe. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng truy tố bị cáo với tình tiết *"Dùng hung khí nguy hiểm;* theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, HĐXX cần xem xét đến nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xuất thân từ nhân dân lao động chân chính, là người dân tộc thiểu số nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là hộ cận nghèo, trình độ văn hóa thấp, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị hại có thừa nhận bị cáo đưa 2.000.000 đồng đến để khắc phục một phần hậu quả, nhưng bị hại không nhận. Cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng và lời bào chữa của Luật sư, nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, để xem xét khi quyết định hình phạt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần định cho bị cáo mức hình phạt cho bị cáo tự rèn luyện cải tạo ngoài đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho anh Nông Văn T 03% sức khỏe. Tại phiên tòa, anh Nông Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị và chi phí hợp lý khác với số tiền 7.300.000 đồng. Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo, phải bồi thường tiền công sau ra viện 10 ngày là cao, mà chỉ cần chấp nhận một phần là thỏa đáng. Do đó, cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý và thực tế như sau:

Tiền công mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị tại bệnh viện và giám định là 5 ngày x 200.000 đồng/ngày là 1.000.000 đồng; Tiền công của người nuôi trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 04 ngày x 200.000 đồng/ngày là 800.000 đồng; Tiền công mất thu nhập sau khi ra việc là 5 ngày x 200.000 đồng/ngày là 1.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện là 1.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 2.000.000 đồng; Tiền xe đi bệnh viện và về 500.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nông Văn T, số tiền là 6.300.000 đồng *(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng)* là thỏa đáng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của UBND xã Ea Puk, huyện Krông Năng nên được miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn H **01***(Một)* năm cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nông Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là hộ cận nghèo nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

II.Các biện pháp tư pháp

+Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nông Văn H, phải bồi thường chi phí điều trị và chi phí hợp lý khác cho anh Nông Văn T, với số tiền là 6.300.000 đồng, *(Sáu triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

+ Về vật chứng: Không thu được nên không xem xét để xử lý.

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H.

IV.Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Lăk*;
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *TANDTC;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đăk Lăk;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo; người bị hại;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN MẠNH TUÂN